

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 10099/TTr-VPUBND ngày 23/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện gồm 26 thủ tục.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã (gọi tắt là Bộ phận Một cửa) gồm 17 thủ tục.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

3. Thời gian thực hiện thí điểm: Từ tháng 01/2023 đến 30/6/2023.

Điều 2. Nhiệm vụ của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, hoàn thành trước ngày 15/12/2022.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan chủ động hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp huyện theo danh mục phê duyệt tại Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương điều chỉnh quy trình điện tử, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và cấp tài khoản cho công chức Một cửa để thực hiện các thủ tục hành chính thí điểm tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thời gian trước ngày 25/12/2022, đồng thời đảm bảo Hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chủ động hướng dẫn việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với thủ tục hành chính cấp huyện thực hiện tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa cấp xã theo danh mục phê duyệt tại Quyết định này.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành đánh giá kết quả thực hiện thí điểm, báo cáo, đề xuất việc triển khai thực hiện chính thức sau khi kết thúc thời gian thí điểm.

5. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương; đảm bảo cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị và bố trí người làm việc để thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.45b).

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khánh

Phụ lục 1

DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN CẤP TỈNH THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí		Ghi chú
				Có	Không	
TTHC CẤP TỈNH: 26 TTHC						
I	Sở Tư pháp: 08 TTHC					
1	2.001417.000.00.00.H28	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	x		
2	2.000505.000.00.00.H28	Cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	x		
3	2.002193.000.00.00.H28	Xác định cơ quan giải quyết bồi thường	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	
4	2.000954.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	

5	2.000596.000.00.00.H28	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	
6	2.000840.000.00.00.H28	Chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	
7	1.001233.000.00.00.H28	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	
8	2.000970.000.00.00.H28	Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện			
II	Sở Tài nguyên và Môi trường (Lĩnh vực đất đai Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường): 12					
1	1.002273.000.00.00.H28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		x	
2	1.004206.000.00.00.H28	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện		x	
3	1.004199.000.00.00.H28	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền	Bộ phận tiếp nhận và trả		x	

		sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	kết quả cấp huyện			
4	1.005194.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
5	1.001134.000.00.00.H28	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
6	1.002993.000.00.00.H28	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
7	2.000880.000.00.00.H28	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		

		<p>gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>				
8	1.004227.000.00.00.H28	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		

9	2.000889.000.00.00.H28	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh -trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
10	1.004193.000.00.00.H28	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
11	1.001045.000.00.00.H28	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
12	1.004203.000.00.00.H28	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x		
III	Sở Xây dựng và các cơ quan chuyên môn về xây dựng: <i>Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp</i> (Lĩnh vực hoạt động xây dựng): 01					
1	1.009974.000.00.00.H28	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x		

		cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện			
IV	Sở Nông nghiệp và PTNT: 03					
1	1.004509.000.00.00.H28	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.			
2	1.001686.000.00.00.H28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	x		
3	1.000045.000.00.00.H28	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	
V	Sở Giáo dục và Đào tạo: 02					
1	2.002748.000.00.00.H28	Chuyên trường đối với học sinh trung học phổ thông	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	
2	2.001914.000.00.00.H28	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		x	

Phụ lục 2

DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí		Ghi chú
				Có	Không	
	TỔNG SỐ: 17 TTHC					
I	Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch: 09					
1	2.000806.000.00.00.H28	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
2	2.000779.000.00.00.H28	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
3	2.001695.000.00.00.H28	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
4	2.001669.000.00.00.H28	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
5	2.000756.000.00.00.H28	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		

6	2.000893.000.00.00.H28	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
7	2.002189.000.00.00.H28	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
8	2.000554.000.00.00.H28	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
9	2.000547.000.00.00.H28	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch)	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	x		
II	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư: 05					
1	1.001612.000.00.00.H28	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		x	
2	2.000720.000.00.00.H28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		x	

3	1.001570.000.00.00.H28	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã			
4	2.000575.000.00.00.H28	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã			
5	1.001266.000.00.00.H28	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã			
III	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 02					
1	2.002481.000.00.00.H28	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		x	
2	2.001914.000.00.00.H28	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		x	
IV	Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01					
1	1.000037.000.00.00.H28	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.		x	